TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 192/2019/QĐST- HNGĐ	*C, ngày 27 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số : 171/2019/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Phạm Chí L** – sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 28, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Bà **Nghiêm Thị B** – sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 28, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông **Phạm Chí L** – sinh năm 1972
Địa chỉ: Tổ 28, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.
Bà **Nghiêm Thị B** – sinh năm 1975
Địa chỉ: Tổ 28, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Chí L và bà Nghiêm Thị B.

- Về việc nuôi con chung: Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Phạm Yến N (sinh ngày 08/6/2005) và cháu Phạm Yến T (sinh ngày 14/6/2010).

Sau khi ly hôn, các bên đương sự thỏa thuận bà Nghiêm Thị B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phạm Chí L có trách nhiệm cấp dưỡng hai con chung, mỗi con chung là 1.000.000đ/01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12/2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Các bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, không có nợ riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Ông Phạm Chí L và bà Nghiêm Thị B mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn. Ngoài ra ông L còn phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Ông L tự nguyện nộp thay số tiền án phí cho bà B. Tổng số tiền án phí ông L phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà ông L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000572 ngày 31/10/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận ông L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao BằngB;
- Viện kiếm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND phường SH, TPCB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Na